

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 8 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Ngọc – Hiệu trưởng trường Tiểu học & THCS Lê Văn Tám.
2. Bà Nguyễn Thị Lan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 06 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tường V, sinh năm 1997 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Đinh Công P, sinh năm 1986 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đang chấp hành án tại Trại giam Đắc Tân – Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Tường V trình bày:*

Chị và anh Đinh Công P tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/9/2020.

Sau khi về chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và thường xảy ra cãi nhau, kiếm chuyện. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh P không lo cho gia đình mà rượu chè, cờ bạc. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh P vẫn không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn. Chị nhận thấy không thể quay lại để tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Công P.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Đinh Công P có 01 con chung là cháu Đinh Công T, sinh ngày 19/8/2020. Khi ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/7/2022 bị đơn anh Đinh Công P trình bày:*

Anh Đinh Công P thừa nhận thời điểm kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ chung đúng như nguyên đơn đã trình bày.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P đồng ý với lời trình bày của chị Trần Thị Tường V về quan hệ hôn nhân và tình trạng hôn nhân. Nay chị V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh P nhận thấy quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, không cùng quan điểm sống do đó anh đồng ý ly hôn với cô Trần Thị Tường V để giải thoát cho nhau.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Công T, sinh ngày 19/8/2020. Khi ly hôn, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Công T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi suy nghĩ và xem xét thì anh P đồng ý với nguyện vọng của chị V.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh P đồng ý tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, anh Đinh Công P đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đắc Tân, nên đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt; anh P vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như đã trình bày tại biên bản lấy lời khai. Do vậy Tòa án không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX), nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tường V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tường V được ly hôn với anh Đinh Công P.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đình Công T, sinh ngày 19/8/2020 cho chị Trần Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trần Thị Tường V, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Trần Thị Tường V khởi kiện xin ly hôn anh Đình Công P có địa chỉ tại Thôn X, xã H, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn anh Đình Công P đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228, Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tường V và anh Đình Công P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/9/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh P là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chị tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh P không lo cho gia đình mà rượu chè, cờ bạc. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HSST, ngày 20 tháng 9 năm 2021, bị cáo Đình Công P đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xử phạt 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, hiện nay anh P đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Đắk Tân. Trong thời gian anh P chấp hành án, chị V có thăm gặp một vài lần, nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện.

Quá trình giải quyết vụ án thì tại biên bản lấy lời khai anh Đình Công P cũng đồng ý với nguyện vọng của chị V về quan hệ hôn nhân và hơn nữa, hiện tại anh P đang chấp hành hình phạt tù và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.*”

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo

dài. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Trần Thị Tường V ly hôn anh Đinh Công P là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[2.1] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Trần Thị Tường V và anh Đinh Công P đều thừa nhận có con chung là cháu Đinh Công T, sinh ngày 19/8/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án chị V có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án thì tại biên bản lấy lời khai anh Đinh Công P cũng đồng ý với nguyện vọng của chị V về con chung và hơn nữa, hiện tại anh P đang chấp hành hình phạt tù và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung là cháu Đinh Công T cho chị V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án hôm nay, chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.2] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tường V.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Tường V được ly hôn với anh Đinh Công P.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung cháu Đinh Công T, sinh ngày 19/8/2020 cho chị Trần Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đinh Công P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Tường V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí: Chị Trần Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0016279 ngày 20 tháng 06 năm 2022.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- CCTHADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm